TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày: 28– 9– 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Cao;

2. Ông Đặng Văn Dúng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, số 169, Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 và thông báo về việc dời ngày xét xử vụ án số: 01/TB-TA, ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Minh Ph,** sinh năm 1990; tại Trà Vinh

Tên gọi khác: không

Nơi cư trú: Số B, Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: thợ xăm; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960 và bà Võ Thị Thanh D, sinh năm 1958 ; có vợ là Cao Thị Cẩm L, sinh năm 1996 và 01 người con Nguyễn Cao Ngọc Nh, sinh năm 2013.

Tiền án: không

Tiền sự: 01 lần ngày 10/7/2018 Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 20/QĐ-TA, ngày 10/7/2018 với thời hạn là 24 tháng. Đến ngày 02/9/2018 bị cáo bỏ trốn khỏi Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh cho đến ngày 13/6/2019 bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Mai Văn H,** sinh năm 1984; tại Trà Vinh; Tên gọi khác: H Lãi;

Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Ng, sinh năm 1953 và bà Châu Thị Ph, sinh năm 1953 ; có vợ Huỳnh Thị L, sinh năm 1985 và 01 người con Mai Thị Huỳnh Nh, sinh năm 2012.

Tiền án: không

Tiền sự: 03 lần

- Tháng 8/2017 bị Công an xã M, huyện L, tỉnh Trà Vinh, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tháng 4/2018 bị Công an xã M, huyện L, tỉnh Trà Vinh, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tháng 10/2018 có hành vi đánh nhau bị Công an xã M, huyện L, tỉnh Trà Vinh, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Ngày 02/3/2020 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Trà Vinh khởi tố bị can đối với Mai Văn H áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho bị cáo tại ngoại đến ngày 04/9/2020 bắt bị cáo tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3. Bị cáo: **Trần Huỳnh Minh H,** sinh năm 1991; tại Vĩnh Long; tên gọi khác: không;

Nơi cư trú: ấp N, xã Đ, huyện V L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: làm ruộng + lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1970 ; có vợ Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996 và 01 người con Trần Nguyễn Quang H, sinh năm 2012.

Tiền án: không

Tiền sự: 02 lần

- Năm 2011 bị Công an huyện V L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đóng phạt vào ngày 26/3/2020.

- Năm 2017 bị Công an huyện V L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đóng phạt vào ngày 24/3/2020.

Ngày 02/3/2020 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Trà Vinh khởi tố bị can đối với Trần Huỳnh Minh H và ra Lệnh bắt bị cáo tạm giam từ ngày 18/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư **Võ Hùng Huy** của Văn phòng luật sư Huy Hùng thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Địa chỉ: Số 310, Nguyễn Đáng (nối dài), khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Phạm Anh Nh,** sinh năm 1983 (vắng mặt),

Địa chỉ: ấp An Điền 2, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;

2. Ông **Lê Hoàng A,** sinh năm 1987 (vắng mặt),

Địa chỉ: ấp Nhuận Thành, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;

- Người làm chứng:

1. Ông **Mai Quốc Ph (Ph Răng),** sinh năm 1980 (vắng mặt),

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long , tỉnh Trà Vinh

2. Ông **Nguyễn Văn V (Vỹ),** sinh năm 1960 (có mặt),

Địa chỉ: ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

3. Bà **Nguyễn Thị Kim T,** sinh năm 1996 (có mặt),

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà **Cao Thị Cẩm L,** sinh năm 1996 (đang chấp hành án),

Địa chỉ: Số 25/13, Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2019 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phối hợp cùng Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Trà Vinh và Công an phường 4, thành phố Trà Vinh, phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Minh Ph và vợ Cao Thị Cẩm L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo Ph tại địa chỉ số B, khóm 1, phường y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát hiện, tạm giữ nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án trong đó có 32 viên đạn gồm: 16 (mười sáu) viên đạn dài 08cm, 07 (bảy) viên đạn dài 14 cm, 09 (chín) viên đạn dài 5,5 cm.

Quá trình điều tra bị cáo Ph khai nhận 32 viên đạn quân dụng trên gồm:16 (mười sáu) viên đạn dài 08cm do 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi đi mua phế liệu tại nhà bị cáo (không rỏ nhân thân và địa chỉ) cho, 07 (bảy) viên đạn dài 14 cm là của bị cáo Trần Huỳnh Minh H cho, 09 (chín) viên đạn dài 5,5 cm do anh Phạm Anh Nh cho. Quá trình điều tra xác định như sau:

Do là người cùng địa phương có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, đầu năm 2017 anh Lê Hoàng A có đi nhờ xe Honda của Hòa chở từ xà Lang nơi bơm cát thuê thuộc huyện V L, tỉnh Vĩnh Long về nhà anh Hoàng A tại ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Trà Vinh, khi đi bị cáo H1 để ý thấy Hoàng A có lấy đạn quân dụng từ xà Lang mang theo về nhà. Ngày hôm sau, H1 đến nhà Hoàng A chơi, lợi dụng lúc Hoàng A đi ra ngoài, bị cáo H1 lấy trộm 08 (tám) viên đạn mỗi viên dài khoảng 14cm mang về nhà, sau đó H1 lấy 01 viên đạn ra lau, chùi đánh bóng, tháo đầu đạn rồi chế tạo từ viên đạn thành hột quẹt (bật lửa) nhưng không được như ý muốn, nên bị cáo ngưng không chế tạo tiếp. Số đạn còn lại 07 (bảy) viên bị cáo bỏ vào bịt ny lon cất giấu ở chuồng nuôi vịt kế bên nhà bị cáo. Khoảng hai tháng sau, H1 biết bị cáo H có nhu cầu cần đạn quân dụng để chế tạo hột quẹt (bật lửa), nên H1 điện thoại và nói cho H đạn quân dụng, thì H liền đồng ý và hẹn gặp H1 gần cống Rạch Bàng để lấy đạn, khoảng 1 giờ sau tại quán cà phê của anh Vinh gần cống Rạch Bàng thuộc ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo H1 đã đưa cho bị cáo H 07 (bảy) viên đạn quân dụng để H mang về nhà. Quá trình bị cáo H1 sử dụng 01 viên đạn làm hột quẹt, còn lại một đầu đạn chưa sử

dụng bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Trà Vinh.

Sau khi có được 07 viên đạn của H1 cho, H dự định sử dụng 07 viên đạn để chế tạo hột quẹt, nhưng do những viên đạn có kích cỡ quá lớn không chế tạo được, nên H mang những viên đạn này cất giấu trong nhà của bị cáo. Đến khoảng tháng 5/2019 H cho lại 07 viên đạn cho bị cáo Ph khi Ph đến nhà H chơi, có được đạn quân dụng Ph đem về cất giấu tại nhà số B, khóm 1, phường y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng tháng 3/2019 có người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không rỏ nhân thân địa chỉ) đến nhà Ph mua phế liệu, Ph phát hiện thấy trên xe ba gác của người phụ nữ có đạn quân dụng nên hỏi mua nhưng người phụ nữ này không bán mà cho Ph 16 viên đạn quân dụng mỗi viên dài khoảng 08 cm, bị cáo đem 16 viên đạn cất giấu trong nhà.

Đến khoảng tháng 5/2019, Ph được anh Phạm Anh Nh cho 09 viên đạn quân dụng mỗi viên dài 5,5 cm có được đạn bị cáo cũng cất giấu tại nhà.

Như vậy, tất cả 32 viên đạn quân dụng có được Ph đem ra lau chùi, đánh bóng rồi dùng keo định dán thành mô hình máy bay thu nhỏ để trưng bày, nhưng do những viên đạn có kích cỡ khác nhau chế tạo không thành công mô hình máy bay, nên Ph cất giấu trong phòng của bị cáo đến ngày 13/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh khám xét nhà của Ph phát hiện và tiến hành tạm giữ số đạn quân dụng nói trên.

Tang vật thu giữ của bị cáo Phán gồm:

- 16 (mười sáu) viên đạn quân dụng, mỗi viên dài 8 cm, cỡ (7,62 x 63) mm
- 09 (chín) viên đạn quân dụng mỗi viên dài 5,5 cm, cỡ (7,62 x 39) mm
- 07 (bảy) viên đạn quân dụng, mỗi viên dài 14 cm, cỡ (12,7 x 99) mm.

Tang vật do bị cáo H1 giao nộp gồm: 01 (một) đầu đạn của loại đạn cỡ (12,7 x 99) mm.

Tại bản kết luận số: 3824/C09B, ngày 27/8/2019 của phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 16 (mười sáu) viên đạn chưa bắn dài 08cm gửi giám định là đạn quân dụng cỡ (7,62 x 39)mm; loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng quân dụng cỡ nòng 7,62 mm như: M1903 Springfield M1 Garang, M1941 Johnson (USA)....

- 09 (chín) viên đạn chưa bắn dài 5,5 cm gửi giám định là đạn quân dụng cỡ (7,62 x 39) mm; loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại sung quân dụng cỡ nòng 7,62 mm như: AK47, AKM, RPD, RPK, SKS (liên xô)....

- 07 (bảy) viên đạn chưa bắn dài 14cm gửi giám định là đạn quân dụng cỡ (12,7 x 99) mm; loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại sung quân dụng cỡ nòng 12,7 mm, như: Barrett M107, AS50, Steyr HS.50, Anzio, M2 Browning.....

Thu giữ trong lúc bắt quả tang 32 viên đạn quân dụng, trong quá trình giám định, Cơ quan giám định đã sử dụng mỗi loại 02 (hai) viên đạn để thực nghiệm, tất cả đã thực nghiệm hết 06 (sáu) viên đạn. Kết quả đạn còn sử dụng được, còn lại 26 (hai mươi sáu) viên đạn và 01 (một) đầu đạn bị cáo Hòa tự nguyện giao nộp cho Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Trà Vinh, đã niêm phong và nhập kho tạm thời tại kho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Trà Vinh.

Ngày 31/12/2019, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Trà Vinh ra quyết định ủy thác điều tra đến Cơ quan an ninh điều tra Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước và ra công văn gửi đến các cơ quan có chức năng trong tỉnh Trà Vinh để ra soát, xác minh có liên quan đến 32 viên đạn tạm giữ hay không. Qua kết quả trả lời của cơ quan chức năng là không có liên quan đến 32 viên đạn đã tạm giữ nêu trên.

Đối với 09 (chín) viên đạn quân dụng mỗi viên dài 5,5 cm bị cáo Ph khai là của anh Phạm Anh Nh cho bị cáo. Qua làm việc, tiến hành cho đối chất giữa bị cáo với anh Nh nhưng anh Nh không thừa nhận. Xét thấy chưa có cơ sở cho rằng Nh có liên quan đến những viên đạn trên nên chưa đủ cơ sở xử lý. Khi nào cơ quan chức năng làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 08 (tám) viên đạn quân dụng mỗi viên dài 14 cm mà bị cáo H1 khai trộm của anh Hoàng A để cho bị cáo H 07 viên. Qua làm việc, tiến hành cho đối chất giữa bị cáo H1 và Hoàng A thì Hoàng A không thừa nhận mình cho bị cáo H1 08 viên đạn trên. Xét thấy chưa có cơ sở cho rằng Hoàng A có liên quan đến những viên đạn trên nên chưa đủ cơ sở xử lý. Khi nào cơ quan chức năng làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ khoảng 40 tuổi đi mua phế liệu đã cho Ph 16 viên đạn (mười sáu) quân dụng mỗi viên dài 08 cm. Quá trình điều tra Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Trà Vinh chưa xác minh được nhân thân, địa chỉ của người phụ nữ này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Ph, bị cáo H1 đã thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng như bản cáo trạng đã truy tố lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Riêng bị cáo H tại bản khai ngày 20/11/2019 (từ bút lục số 495 đến 488) bị cáo đã thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, nhưng tất cả những lời khai sau này trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận.

Đối với chị T là vợ của H, tại bản ghi lời khai ngày 24/3/2020 (bút lục số 522) đã thừa nhận có nghe bị cáo H nói là có tàng trữ đạn, nhưng tại phiên tòa hôm nay cũng thay đổi lời khai không thừa nhận có nghe bị cáo lại.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo H tại phiên tòa sơ thẩm cho rằng chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng đối với H. Bởi vì trong quá trình khởi tố điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Ý thức của H về mặt khách thể không xâm phạm trực tiếp đến đạn quân dụng, trong quá trình điều tra, truy tố tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản đối chất,biên bản nhận dạng không có sự tham gia của bị cáo H. Hơn nữa đối với vũ khí quân dụng phải được Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền quản lý, còn 07 viên đạn theo bị cáo H1 khai lấy được từ dưới lòng đất lên, không do Cơ quan Nhà nước quản lý, do đó căn cứ Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí không thuộc vũ khí quân dụng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 29 Bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS, ngày 22/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Mai Văn H1, Trần Huỳnh

Minh H về tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Minh Ph, Mai Văn H1, Trần Huỳnh Minh H về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Ph, Mai Văn H1, Trần Huỳnh Minh H phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ph từ 18 đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo H1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù, áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Tịch thu 26 (hai mươi sáu) viên đạn và 01 (một) đầu đạn bị cáo H1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Trà Vinh. Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng,:

Bị cáo Ph đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H cho rằng bị cáo không có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, không đồng ý với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Ph, bị cáo H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Riêng bị cáo H tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng mình không có tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép tại nhà, không có nhận vũ khí quân dụng từ bị cáo H1 và cũng không có cho đạn quân dụng cho bị cáo Ph. Nhưng với những tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo tại bản khai ngày 20/11/2019 (từ bút lục số 495 đến 498) bị cáo đã thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng phù hợp với lời khai của bị cáo H1, bị cáo Ph, của anh Mai

Quốc Ph người chứng kiến (BL521) và lời khai của vợ bị cáo là Nguyễn Thị Kim T khai tại bản ghi lời khai ngày 24/3/2020 (bút lục số 522) khai là chính bị cáo kể lại cho vợ bị cáo nghe "*bị cáo có đạn thật do một người bạn ở Rạch Bàng cho bị cáo mấy viên đạn để làm hột quẹt, sau đó do làm hột quẹt không được nên bị cáo để sau nhà, sau đó có người tên Ph bạn của H đến nhà chơi rồi H lấy số đạn này cho lại Ph*". Việc bị cáo H thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo luôn quanh co chối tội, chứng tỏ bị cáo không biết ăn năn, hối lỗi không thấy được hành vi sai trái của mình mà thành khẩn nhận tội. Nhưng cùng các lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định vũ khí.... là phù hợp với diễn biến của vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Minh Ph, bị cáo Mai Văn H1, và bị cáo Trần Huỳnh Minh H đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng* " theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự do chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép , trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; đe dọa đến an ninh chính trị. tiềm ẩn nguy cơ, điều kiện thuận lợi phát sinh các hành vi phạm tội khác. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Minh Ph có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa chấp hành xong đã bỏ trốn ra ngoài có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" đang chấp hành án của bản án số 19/2020, ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh. Đối với bị cáo Mai Văn H1 có 02 lần tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gây rối trật tự công cộng. Còn bị cáo Trần Huỳnh Minh H có 02 tiền sự về hành vi vi phạm về lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn quanh co chối tội không biết ăn năn hối lỗi, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét. Xét thấy các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình gây ra, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời giúp các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Tuy nhiên, cần xem xét mục đích phạm tội của các bị cáo chỉ chế tạo đạn quân dụng để làm đồ trang dụng, vật lưu niệm trưng bày (hột quẹt, mô hình máy bay) cho bản thân. Bị cáo Ph, H1 sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Huỳnh Minh H có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản khoản2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 14 viên đạn cỡ đạn 7,62 x 63mm; 7 viên đạn cỡ 7,62 x 39 mm; 05 viên đạn cỡ đạn 12,7 x 99 mm; 01 đầu đạn cỡ 12,7 x 99 mm. Xét đây là vật chứng phạm tội cần tịch thu. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Kỹ thuật - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Trà Vinh, theo biên bản giao nhận đạn dược số 09/BB ngày 03/6/2020. Vì vật chứng là vũ khí quân dụng nên giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Trà Vinh xử lý theo thẩm quyền.

[5]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nhằm mục đích chế tạo đạn quân dụng để làm đồ trang dụng và vật lưu niệm trưng bày, không nhằm mục đích thu lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Vị luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày không có cơ sở chấp nhận.

[7]. Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, về mức hình phạt, về vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị là phù hợp với tính chất và hành vi của các bị cáo.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Minh Ph, Mai Văn H1, Trần Huỳnh Minh H phạm tội "*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*".

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh Ph 01 (một) năm10 (mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 19/2020/HS - ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt bị cáo Ph 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 10(mười) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2020.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Mai Văn H1 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2020.

1.3 Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Huỳnh Minh H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Mai Văn H1 và Trần Huỳnh Minh H.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Trà Vinh quản lý và xử lý theo thẩm quyền 26 viên đạn gồm: 14 viên đạn cỡ 7,62 x 63mm; 7 viên đạn cỡ 7,62 x 39

mm; 05 viên đạn cỡ 12,7 x 99 mm; và tịch thu tiêu hủy 01 đầu đạn cỡ 12,7 x 99 mm. Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Kỹ thuật - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Trà Vinh, theo biên bản giao nhận đạn dược số 09/BB ngày 03/6/2020.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội , buộc các bị cáo Nguyễn Minh Ph, bị cáo Mai Văn H1 và bị cáo Trần Huỳnh Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/9/2020. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS.TPTV;
- CQĐT Công an TPTV
- Nhà tạm giữ - Công an TPTV
- Sở tư pháp tỉnh TV
- Các bị cáo và các đương sự;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh TV
- Lưu VP, hồ sơ (…)